TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢICHÂU **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 62/2017/HNGĐ-ST
Ngày 22 tháng 9 năm 2017
"*V/v ly hôn giữa chị Th và anh N*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông **Phạm Khắc Tường**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Trung Dũng**

2. Bà **Nguyễn Thị Minh Nguyệt**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Phương Trang** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ly Na -** Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 122/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2017 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Chị Đặng Thị Mỹ Th** - sinh năm 1991.

Địa chỉ: đường S, quận H, thành phố Đà Nẵng.

- *Bị đơn:* **Anh Huỳnh Quốc N** - sinh năm 1980.

Địa chỉ: đường S, quận H, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn ngày 14 tháng 4 năm 2017 và đơn thay đổi ý kiến ngày 19 tháng 5 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Đặng Thị Mỹ Th trình bày:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh Huỳnh Quốc N tự nguyện kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn ở UBND phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng, giấy chứng nhận kết hôn số 78/2016 ngày 13 tháng 7 năm 2016. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống tại nhà số đường S, quận H, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống, anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Nguyên nhân vì bất đồng quan điểm sống và tính tình, anh N khi nóng giận còn đánh chị và có lời lẽ xúc phạm. Chị Th xác nhận mâu thuẫn vợ

chồng đã thực sự trầm trọng, và hiện chị không còn tình cảm với anh N, nên đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh N.

2. Về quan hệ nuôi con chung: Vợ chồng chị Th có 01 con chung tên là Huỳnh Quốc Thành Nh - sinh ngày 06/9/2016. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nh và yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đ cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành.

3. *Về quan hệ tài sản*: Chị Th xác nhận vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu giải Tòa án giải quyết. Đồng thời xác nhận vợ chồng chị không có nợ chung.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Đặng Thị Mỹ Th giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện của mình.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Huỳnh Quốc N trình bày:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh N thống nhất với lời trình bày của chị Th về thời điểm đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Nay chị Th khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh thì anh đồng ý.

2. Về quan hệ nuôi con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung tên là Huỳnh Quốc Thành Nh - sinh ngày 06/9/2016. Ly hôn, anh đồng ý giao con chung cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên, anh N không thống nhất với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Th. Anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành.

3. *Về quan hệ tài sản*: Anh N xác nhận vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu giải Tòa án giải quyết. Đồng thời xác nhận vợ chồng không có nợ chung.

Đối với bị đơn anh Huỳnh Quốc N, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh N vẫn vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến cho rằng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Về nội dung, Kiểm sát viên đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc được ly hôn và chấp nhận một phần yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Cụ thể mức cấp dưỡng nuôi con hàng tháng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận là 3.000.000đ/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Mỹ Th và anh Huỳnh Quốc N tự nguyện kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn ở UBND phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Do đó, hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được Nhà nước công nhận và bảo vệ.

Ngày 14 tháng 4 năm 2017, chị Th và anh N có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Trên cơ sở yêu cầu này, ngày 05 tháng 5 năm 2017 Tòa án đã

thụ lý việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 147/2017/TLST-HNGĐ. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết, các đương sự không thỏa thuận được về con chung nên Tòa án đã căn cứ khoản 5 điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự để đình chỉ giải quyết việc dân sự và thụ lý vụ án hôn nhân gia đình.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Th đối với anh N, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau thời gian chung sống giữa vợ chồng anh chị đã phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm và tính tình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, xô xát. Hôn nhân không đạt được mục đích. Anh N đã vi phạm nghĩa vụ làm chồng, làm cha. Cuộc sống vợ chồng rơi vào bế tắc, đời sống chung không thể kéo dài nên cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để xử cho chị Đặng Thị Mỹ Th được ly hôn với anh Huỳnh Quốc N.

2. Về quan hệ nuôi con chung: chị Đặng Thị Mỹ Th và anh Huỳnh Quốc N có 01 con chung tên là Huỳnh Quốc Thành Nh - sinh ngày 06/9/2016. Xét yêu cầu của chị Th về việc được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đ cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành, Hội đồng xét xử thấy rằng cháu Nh hiÖn cßn rÊt nhá, tõ khi sinh ra ®Õn nay ®Òu do mÑ trùc tiÕp ch¨m sãc. B³n c¹nh ®ã, trong thêi kú h«n nh©n, anh N còng ch-a lµm trßn nghÜa vô cña ng-êi cha ®èi víi con. Trong qu¸ tr×nh gi¶i quyÕt vô ¸n, anh N đã thống nhất giao cháu Nhân cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng nên cần giao cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nh. Đối với mức cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đ/tháng như chị Th yêu cầu, Hội đồng xét xử thấy rằng mức cấp dưỡng này là cao so với nhu cầu sống của con chung cũng như thu nhập của anh N. Ngoài ra theo lời trình bày của chị Th, ngoài cấp dưỡng nuôi con chung của anh chị, ông N còn phải cấp dưỡng nuôi 02 con riêng của ông N. Do đó xét thấy mức cấp dưỡng 3.000.000đ/tháng là phù hợp.

3. *Về quan hệ tài sản:* chị Đặng Thị Mỹ Th và anh Huỳnh Quốc N không yêu cầu Tòa án giải quyết đồng thời xác định vợ chồng không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Bị đơn là anh Huỳnh Quốc N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với anh N.

* Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng chị Đặng Thị Mỹ Th phải chịu.

* Án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 300.000 đồng anh Huỳnh Quốc N phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 4 điều 147, khoản 2 điều 227, điều 271 và điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*:

Cho chị Đặng Thị Mỹ Th được ly hôn với anh Huỳnh Quốc N.

2. *Về nuôi con chung*:

Giao con chung là cháu Huỳnh Quốc Thành Nh - sinh ngày 06 tháng 9 năm 2016 cho chị Đặng Thị Mỹ Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Huỳnh Quốc N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ/tháng (ba triệu đồng trên một tháng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Th có đơn yêu cầu thi hành án mà anh N không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) chị Đặng Thị Mỹ Th phải chịu. Nhưng được trừ vào 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí mà chị Th đã nộp tại biên lai thu số 9335 ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận H, thành phố Đà Nẵng. Chị Th còn phải tiếp tục nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) anh Huỳnh Quốc N phải chịu. Nhưng được trừ vào 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí mà anh N đã nộp tại biên lai thu số 9335 ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận H, thành phố Đà Nẵng. Anh N còn phải tiếp tục nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND Q.Hải Châu;*
- *CCTHADSQ.Hải Châu;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Khắc Tường